

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Lý Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn X Q 2, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Ph L 2, xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đặng Đình H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X Q 2, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh H. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2022, bản tự khai ngày 05/4/2022 nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Đặng Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 31/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh H ham chơi cờ bạc, không

tu chí làm ăn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2020, vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, không quan T gì đến nhau. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đình H.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Đình Ph, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Đặng Thị Mỹ Giang, sinh ngày 10/12/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị T, các cháu ở với chị T từ khi vợ chồng sống ly thân nhau. Vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Đặng Đình H, nhưng anh H không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của anh H, đồng thời Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị T và anh H được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh H. Chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đặng Đình H, về con chung chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đặng Đình Ph, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Đặng Thị Mỹ Giang, sinh ngày 10/12/2015, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị T không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Đặng Đình H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đặng Đình Ph, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Đặng Thị Mỹ Giang, sinh ngày 10/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Đình H, anh H có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Xuân Quan 2, xã Th C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị T và anh Đặng Đình H đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đặng Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 31/12/2010 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến đầu năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, anh H chơi bời cờ bạc nên vợ chồng thường xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2020. Chị T và anh H sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan T đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đình H. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T khai nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Đình Ph, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Đặng Thị Mỹ Giang, sinh ngày 10/12/2015; Chị T xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu cháu Đặng Đình Ph và cháu Đặng Thị Mỹ Giang có ghi họ tên mẹ là chị Lê Thị T, họ tên bố là anh Đặng Đình H, như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Đặng Đình Ph và cháu Đặng Thị Mỹ Giang là con chung của chị T và anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án trình bày quan điểm nên Tòa án không nắm được nguyện vọng của anh H, về phía chị T, tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu là 1.000.000/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Việc chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Tại biên bản lấy lời khai cháu Đặng Đình Ph ngày 20/7/2022, cháu Phúc trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy lâu nay các cháu đang ở ổn định với chị T, chị T hiện đang làm việc tại chi nhánh của Công ty CP may xuất khẩu VINA CAPITAL, công việc ổn định. Ngày 11/7/2022 chị T nộp cho Tòa án giấy

xác nhận thể hiện thu nhập của chị T tại Công ty dao động từ 6.500.000đ đến 8.500.000đ. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung của chị T là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đặng Đình Ph, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Đặng Thị Mỹ Giang, sinh ngày 10/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T ly hôn anh Đặng Đình H.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đặng Đình Ph, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Đặng Thị Mỹ Giang, sinh ngày 10/12/2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005856 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị T đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th T;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt